

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 8
NĂM HỌC 2024-2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Toán	3
2	Công nghệ	7
3	Tin học	8
4	Khoa học tự nhiên	12
5	Ngữ văn	15
6	Lịch sử	16
7	Địa lý	17
8	GDCD	18
9	Tiếng Anh	19
10	Âm nhạc	23
11	Thể dục	24
12	Mỹ thuật	24
13	HĐTN	24
14	GDDP	24

Câu 7. Điền vào chỗ trống sau: $x + 2^2 = x^2 + \square + 4$.

A. $2x$. B. $4x$. C. 2 . D. 4 .

Câu 8. Điền vào chỗ trống sau: $x^2 - \square = x - 4$ $x + 4$.

A. 2 . B. 4 . C. 8 . D. 16 .

Câu 9. Cho $x^3 + 12x^2 + 48x + 64 = (x + a)^3$. Giá trị của a là

A. 4 . B. -4 . C. 64 . D. -64 .

Câu 10. Chọn phương án sai.

A. $a + b^3 = a^3 + 3a^2b + 3ab^2 + b^3$. B. $-a - b^3 = -a^3 - 3a^2b - 3ab^2 - b^3$.

C. $-a + b^3 = -a^3 - 3a^2b + 3ab^2 + b^3$. D. $a - b^3 = a^3 - 3a^2b + 3ab^2 - b^3$.

Câu 11. Viết $3x - 2$ $9x^2 + 6x + 4$ dưới dạng hiệu.

A. $27x^3 + 8$. B. $27x^3 - 8$. C. $27x^3 + 2$. D. $27x^3 - 2$.

Câu 12. Đa thức $2x^2 - 4x + 2 - 2y^2$ được phân tích thành nhân tử là

A. $2(x - y - 1)(x - y + 1)$. B. $2(x + y + 1)(x - y - 1)$.

C. $2(x - y + 1)(x + y - 1)$. D. $2(x - y - 1)(x + y - 1)$.

Câu 13. Cho tứ giác $ABCD$ có $A = 50^\circ$; $B = 117^\circ$; $C = 71^\circ$. Số đo góc ngoài tại đỉnh D bằng

A. 113° . B. 107° . C. 58° . D. 83° .

Câu 14. Hình thang cân là hình thang có

A. hai góc kề bằng nhau. B. hai góc đối bằng nhau.

C. hai cạnh đối bằng nhau. D. hai đường chéo bằng nhau.

Câu 15. Tỉ số độ dài hai cạnh của một hình bình hành là $3 : 4$, còn chu vi của nó bằng $2,8$ m.

Độ dài các cạnh của hình bình hành là

A. 5 dm và 9 dm. B. 6 dm và 8 dm.

C. $4,5$ dm và 6 dm. D. 5 dm và 10 dm.

Câu 16. Hãy chọn câu trả lời "sai"

A. Tứ giác có hai cặp cạnh đối song song là hình bình hành.

B. Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình bình hành.

C. Tứ giác có hai cặp cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.

D. Tứ giác có hai cặp góc đối bằng nhau là hình bình hành.

Câu 17. Hai đường chéo của hình chữ nhật có tính chất nào sau đây?

A. Chúng vuông góc với nhau.

B. Chúng bằng nhau.

C. Chúng cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

D. Chúng bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

Câu 18. Hình bình hành $ABCD$ là hình chữ nhật khi:

A. $AC \perp BD$. B. $AC = BD$. C. $AC = 2BD$. D. $AC \parallel BD$.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Chương I

Bài 1. Tính:

a. $x^2(x - 2x^3)$ b. $(x^2 + 1)(5 - x)$ c. $(x - 2)(x - x^2 + 4)$ d. $(x - 2y)^2$ e. $(2x^2 + 3)^2$

Bài 2: Rút gọn biểu thức

a. $(6x + 1)^2 + (6x - 1)^2 - 2(1 + 6x)(6x - 1)$ b. $3x(x - 2) - 5x(1 - x) - 8(x^2 - 3)$

Bài 3: Tìm x , biết

a. $(x - 2)^2 - (x - 3)(x + 3) = 6$.

b. $4(x - 3)^2 - (2x - 1)(2x + 1) = 10$

Bài 4. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

a. $1 - 2y + y^2$

b. $(x + 1)^2 - 25$

c. $8 - 27x^3$

d. $27 + 27x + 9x^2 + x^3$

e. $16x^3 + 54y^3$

f. $8x^3 - 12x^2y + 6xy^2 - y^3$

Bài 6. Làm phép chia:

a. $3x^3y^2 : x^2$

b. $(x^5 + 4x^3 - 6x^2) : 4x^2$

c. $(x^3 - 8) : (x^2 + 2x + 4)$

Chương II

Dạng toán: Thực hiện phép tính đối với phân thức dạng tổng hợp

Bài 1: Cho hai biểu thức: $A = \frac{x^2 + x}{3x + 9}$ và $B = \frac{2}{x - 1} + \frac{3}{x + 1} - \frac{2x + 2}{x^2 - 1}$ với $x \neq -3, x \neq \pm 1$.

a, Tìm giá trị của biểu thức A khi $x = 2$.

b, Rút gọn biểu thức B.

c, Tìm x nguyên để B nguyên

d, Đặt $P = A.B$. Tìm x để $P = 1$.

e, Tìm x nguyên để P nguyên

Bài 2: Cho biểu thức: $A = \left(\frac{a + 2}{a + 1} - \frac{a - 2}{a - 1} \right) \cdot \frac{a + 1}{a}$ và $B = \frac{3}{a^2 - 1}$ với $a \neq 0, a \neq \pm 1$.

a, Tìm giá trị của biểu thức B khi $a = 2$.

b, Tìm x để biểu thức B có giá trị bằng 1.

c, Rút gọn biểu thức A.

d, Tìm giá trị của a để $A = 2.B$.

Bài 3: Cho hai biểu thức: $A = \frac{4}{x + 1} - 1$ và $B = \frac{9 - x^2}{x^2 + 2x + 1}$ với $x \neq \pm 3, x \neq -1$.

a, Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 1$.

b, Rút gọn biểu thức $P = \frac{A}{B}$.

c, Tìm x nguyên để P nguyên.

Bài 4: Cho biểu thức $A = \frac{x - 3}{x + 2}$ và $B = \frac{6 - 7x}{x^2 - 4} + \frac{3}{x + 2} - \frac{x}{2 - x}$.

a, Tìm ĐKXD của B và rút gọn B.

b, Cho $A = \frac{1}{2}$. Khi đó hãy tính giá trị của B.

c, Đặt $M = \frac{A}{B}$. Tìm các giá trị của x để $|M| = -M$.

Bài 5: Cho biểu thức $A = \frac{x + 2}{x - 2} - \frac{x - 2}{x + 2}$ và $B = \frac{-16}{x^2 - 4}$ với $x \neq \pm 2$.

a, Tìm x để $A = B$.

b, Tìm x nguyên để A nguyên.

3. Dạng toán thực tế có lời văn.

Bài 1 : Một ca nô chở hàng hóa đi xuôi dòng trên một khúc sông từ A đến B dài 25 km rồi lại ngược dòng từ B về A. Biết tốc độ dòng nước là 3 km/h. Gọi x (km/h) là tốc độ của ca nô ($x > 3$). Viết phân thức biểu thị theo x:

a) Thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B.

b) Thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A.

c) Tổng thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B và thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A.

Bài 2: Hai người thợ cùng sơn một bức tường. Nếu chỉ làm một mình thì người thứ nhất làm lâu hơn người thứ hai là 2 giờ. Gọi x là số giờ mà người thứ nhất làm một mình xong công việc. Viết phân thức biểu thị tổng số phần của bức tường sơn được của người thứ nhất làm trong 3 giờ và người thứ hai làm trong 4 giờ theo x.

CHƯƠNG III: HÌNH HỌC TRỰC QUAN

A. LÝ THUYẾT

Cách gọi tên, các yếu tố, công thức tính diện tích xung quanh, công thức tính thể tích hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.

CHƯƠNG IV: ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. TỨ GIÁC

1. Phát biểu định lý Pythagore thuận, đảo. Viết hệ thức Pythagore áp dụng trong tam giác ABC.
2. Vẽ tứ giác lồi ABCD, nêu số lượng góc, cạnh, đỉnh, đường chéo của tứ giác đó. Nêu tính chất tổng 4 góc của một tứ giác.
3. Phát biểu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết của các tứ giác đặc biệt: Hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật.

B) BÀI TẬP: Dạng bài tập về định lý Pythagore và tứ giác.

Dạng 1 : Tứ giác

Bài 1. Tứ giác ABCD có góc $A = 120^\circ$, $B = 100^\circ$, $C - D = 20^\circ$. Tính số đo góc C và D.

Bài 2: Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$), đường cao AH. Từ H vẽ HE và HF lần lượt vuông góc với AB và AC ($E \in AB, F \in AC$).

a/ Chứng minh $AH = EF$.

b/ Trên tia FC xác định điểm K sao cho $FK = AF$. Chứng minh tứ giác EHKF là hình bình hành.

Bài 3: Cho tam giác MNP, trung tuyến MD. Qua D kẻ đường thẳng song song với MP cắt MN ở E, qua D kẻ đường thẳng song song với MN cắt MP ở F.

a) Tứ giác MEDF là hình gì? Vì sao?

b) Tam giác MNP có điều kiện gì thì tứ giác MEDF là hình chữ nhật?

c) Nếu tam giác MNP vuông cân ở M thì tứ giác MEDF là hình gì? Vì sao?

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông ở A. Gọi G là trung điểm của BC. Từ G kẻ $GE \perp AB, GF \perp AC$. Từ E kẻ đường thẳng song song với BF, đường thẳng này cắt GF tại I.

a) Chứng minh tứ giác $AEGF$ là hình chữ nhật.

b) Chứng minh tứ giác $BEIF$ là hình bình hành.

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A ($AB < AC$) có AH là đường cao của $\triangle ABC$. Gọi E, F, M lần lượt là trung điểm của AB, AC và BC.

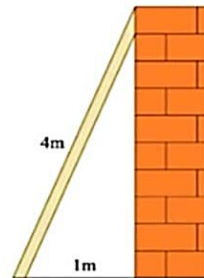
a) Trên tia đối của tia FH lấy điểm N sao cho F là trung điểm của HN. Chứng minh: Tứ giác AHCN hình chữ nhật.

b) Trên tia đối của tia EM lấy điểm D sao cho $ME = DE$. Chứng minh: Tứ giác ADBM hình bình hành.

c) Chứng minh: $HE \perp HF$

Dạng 2: Toán thực tế về định lý Pythagore.

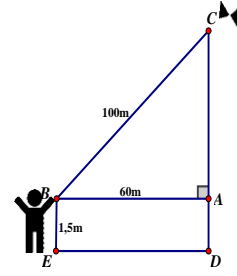
Bài 6: Tính chiều cao của bức tường ở hình bên dưới biết rằng chiều dài của thang là 4m và chân thang cách tường là 1m (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



Bài 8: Trong một khu phố, người ta quy định làm đường dẫn tam cấp để xe gắn máy lên xuống không vượt quá 1,2 mét kể từ móng nhà ra vỉa hè để không lấn hành lang dành cho người đi bộ. Nhà bạn An nên nhà cao hơn mặt đường 0,5 mét (theo phương vuông góc). Nhà bạn An làm tam cấp có chiều dài 1,3 mét. Hỏi nhà bạn An làm bậc tam cấp đó có đúng quy định hay không? Vì sao?



Bài 9. Một con diều đang được thả bay lên với chiều dài dây từ tay người đến con diều là 100m, bạn đứng cách con diều theo phương thẳng đứng là 60m. Tính độ cao của con diều so với mặt đất, biết tay người đó cách mặt đất 1,5m.



MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO

Bài 1. Chứng minh chia hết:

- 1.1. Chứng minh rằng: $a + 2^2 - a - 2^2$ chia hết cho 4 với mọi số nguyên a ;
- 1.2. Chứng minh rằng: Hiệu bình phương hai số lẻ liên tiếp thì luôn chia hết cho 8;
- 1.3. Chứng minh rằng: $a + 3^2 - a - 3^2$ chia hết cho 12 với mọi số nguyên a ;
- 1.4. Cho biểu thức $A = n^3 + n + 1^3 + n + 2^3$. Chứng minh rằng với mọi $n \in \mathbb{Z}$, A chia hết cho 9;
- 1.5. Tìm cặp số nguyên $x; y$ thỏa mãn $x^2 + 102 = y^2$;
- 1.6. Cho biết $x^3 = 2p + 1$ trong đó x là số tự nhiên, p là số nguyên tố. Tìm x .

Bài 2. Cho các số x, y thỏa mãn đẳng thức: $5x^2 + 5y^2 + 8xy - 2x + 2y + 2 = 0$. Tính giá trị của biểu thức $M = x + y^{2023} + x - 2^{2024} + y + 1^{2025}$.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG: Ôn tập từ bài 3 đến bài 8

1. Lập bảng so sánh đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép và gang
2. Hãy nêu tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí. Hãy kể tên các vật liệu cơ khí phổ biến và phạm vi ứng dụng của chúng.
3. Cho bộ truyền bánh đai. Bánh dẫn có đường kính $D_1 = 72$ cm, quay với tốc độ $n_1 = 120$ vòng/phút. Bánh bị dẫn có tốc độ quay $n_2 = 360$ vòng/phút. Tính tỉ số truyền i của bộ truyền đai và đường kính bánh bị dẫn.
4. Em hãy trình bày cấu tạo nguyên lý làm việc của ma sát và truyền động bánh răng
5. So sánh nội dung bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

1. Em sẽ đọc bản vẽ chi tiết dưới đây theo trình tự nào?

- A. Khung tên \rightarrow Hình biểu diễn \rightarrow Yêu cầu kỹ thuật \rightarrow Kích thước.
- B. Khung tên \rightarrow Yêu cầu kỹ thuật \rightarrow Hình biểu diễn \rightarrow Kích thước.
- C. Hình biểu diễn \rightarrow Khung tên \rightarrow Yêu cầu kỹ thuật \rightarrow Kích thước.
- D. Khung tên \rightarrow Hình biểu diễn \rightarrow Kích thước \rightarrow Yêu cầu kỹ thuật.

2. Để đọc bản vẽ chi tiết hình biểu diễn ống lót gồm hình chiếu nào?

- A. Hình chiếu cạnh, hình cắt ở hình chiếu đứng, hình chiếu bằng
- B. Hình chiếu cạnh, hình cắt ở hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng
- D. Hình chiếu cạnh, hình chiếu đứng

3. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên
- B. Hình biểu diễn
- C. Kích thước
- D. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phần kích thước trong bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?

- A. Dùng để chế tạo chi tiết máy
- B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy
- C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy
- D. Đáp án khác

5. Đây là các tiêu chuẩn chung của bản vẽ kỹ thuật?

- (1) Tiêu chuẩn về khổ giấy (2) Tiêu chuẩn về chữ viết
 (3) Tiêu chuẩn về nét vẽ (4) Tiêu chuẩn về ghi kích thước
 (5) Tiêu chuẩn về tỉ lệ

A. (1) (2) (3) (4) (5) B. (1) (2) (5) C. (3) (4) D. (1) (3) (4) (5)

6. Trình tự đọc bản vẽ lắp là

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
 B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
 C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
 D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

7. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

- A. Khung tên B. Bảng kê C. Phân tích chi tiết D. Tổng hợp

8. Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

- A. Hình biểu diễn B. Yêu cầu kỹ thuật C. Kích thước D. Khung tên

9. Phần nào trong bản vẽ nhà thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên. B. Hình biểu diễn. C. Kích thước. D. Yêu cầu kỹ thuật

10. Tên gọi của kí hiệu dưới đây là gì?

- A. Cầu thang trên mặt bằng B. Cửa đi đơn một cánh
 C. Cửa đi đơn hai cánh D. Cầu thang trên mặt bằng

11. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt bằng B. Mặt đứng C. Mặt cắt D. Không có đáp án đúng

12. Hình biểu diễn quan trọng nhất của bản vẽ nhà là

- A. Mặt bằng B. Mặt đứng C. Mặt cắt D. Đáp án khác

13. Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

- A. Hình biểu diễn B. Yêu cầu kỹ thuật C. Kích thước D. Khung tên

14. Khi muốn thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm, em sẽ sử dụng bản vẽ kỹ thuật nào dưới đây?

- A. Bản vẽ chi tiết. B. Bản vẽ lắp. C. Bản vẽ nhà. D. Bản vẽ xây dựng

15. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt bằng. B. Mặt đứng. C. Mặt cắt. D. Mặt ngang.

16. Cơ cấu tay quay con trượt có bán kính quay của tay quay là $R = 150 \text{ mm}$. Tính quãng đường di chuyển được của con trượt?

- A. 100 mm B. 200 mm C. 300 mm D. 450 mm

17. Để đo đường kính trong của một kích thước không lớn lắm, cần sử dụng dụng cụ nào?

- A. Thước lá. B. Dụng cụ lấy dấu. C. Ê ke. D. Thước cặp

18. Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào ?

- A. Khung cửa B. Ổ trục C. Chốt. D. Lưỡi cửa.

MÔN TIN HỌC**Phần I. Trắc nghiệm**

Câu 1: Ý tưởng nào đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của máy tính?

- A. Cơ giới hóa việc lao động B. Trí óc hóa việc tính toán
 C. Cơ giới hóa việc tính toán D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Bộ xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không
 B. Linh kiện bán dẫn đơn giản

- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn
 D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn

Câu 3: Điều gì em cần chú ý khi tạo ra các sản phẩm số?

- A. Luôn trung thực trong quá trình tạo ra sản phẩm số
 B. Nên sử dụng thông tin do mình tự tạo
 C. Nội dung và hình thức các sản phẩm tạo ra không được vi phạm các quy định, chuẩn mực về đạo đức, văn hóa trong xã hội nói chung
 D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 4: Hành động nào dưới đây không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

- A. Chia sẻ địa chỉ website có chứa các bộ phim không có bản quyền sử dụng
 B. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet
 C. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình
 D. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường.

Câu 5: Ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là?

- A. Tính toán thủ công B. Tính toán tự động
 C. Tính toán chính xác D. Đáp án khác.

Câu 6: Địa chỉ tuyệt đối có đặc điểm?

- A. Thay đổi khi sao chép công thức B. Không thay đổi khi sao chép công thức
 C. Thay đổi theo từng phần mềm D. Đáp án khác

Câu 7: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F3 B. F4 C. F2 D. F1

Câu 8: Ô E4 có công thức = C4 * D4. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E8 thì công thức ô E8 sẽ là?

- A. =C6*D8 B. =C5*D8 C. =C8*D8 D. =E4*D8

Câu 9: Biết công thức tại ô D3 là =B3*C3. Sao chép công thức đến ô E2. Khi đó ô E2 có công thức là:

- A. =B3*C3 B. =C2*D2 C. = B2*C2 D. = C3*D3

Câu 10: Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là:

- A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.
 B. Sau khi nhập đã chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
 C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
 D. Thực hiện được theo cả hai cách A và B.

Câu 11: Tùy chọn Number Filters sẽ xuất hiện khi nháy chuột vào nút lệnh lọc dữ liệu nếu?

- A. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu kí tự B. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu số
 C. Cả hai đáp án trên đều đúng D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 12: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All B. Filter C. Sort D. Clear

Câu 13: “Trong thẻ **Data**, tại nhóm **Sort & Filter**, chọn lệnh để mở hộp thoại **Sort**”.

Em sử dụng từ nào để điền vào chỗ chấm, trong những từ sau:

- A. Sort B. Filter C. Clear D. Advanced

Câu 14: Biểu đồ hình quạt hữu ích trong ?

- A. Hiển thị dữ liệu B. So sánh các dữ liệu
 C. Trường hợp cần so sánh các phần với tổng thể D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Biểu đồ cột được sử dụng để?

- A. Thể hiện dữ liệu B. So sánh dữ liệu
 C. Phân loại dữ liệu D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 24: Trong vùng dữ liệu A2:E12 thì hàng nào là dữ liệu cần sắp xếp?

	A	B	C	D	E
1	Bảng kết quả khảo sát lớp 8A				
2	TT	Họ đệm	Tên	Tổ	Nội dung
3	1	Phạm Hoàng Bảo	An	1	Mạng máy tính
4	2	Trương Thanh	Hà	2	Soạn thảo văn bản
5	3	Vũ Thị Minh	An	3	Ngôn ngữ lập trình
6	4	Đỗ Minh	Giang	2	Bảng tính điện tử
7	5	Trần Minh	Châu	2	Ngôn ngữ lập trình
8	6	Ngô Hà	Trang	1	Đồ họa máy tính
9	7	Dương Gia	Khánh	3	Phần mềm trình chiếu
10	8	Đặng Mai	Trang	1	Ngôn ngữ lập trình
11	9	Phùng Khánh	Toàn	1	Ngôn ngữ lập trình
12	10	Phạm Ngọc	Linh	3	Đồ họa máy tính

A. Hàng 2 đến hàng 12

B. Hàng 3 đến hàng 12

C. Hàng 3 đến hàng 11

D. Hàng 1 đến hàng 12

Câu 25: Biểu đồ được sử dụng để?

A. Minh họa dữ liệu một cách trực quan

B. Giúp em dễ dàng so sánh dữ liệu

B. Dự đoán xu hướng tăng hay giảm của dữ liệu

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 26: Biểu đồ cột được sử dụng để?

A. Thể hiện dữ liệu

B. So sánh dữ liệu

C. Phân loại dữ liệu

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 27: Biểu đồ giúp?

A. Dễ dàng so sánh

B. Nhận định xu hướng thay đổi của dữ liệu

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 28: Cần sử dụng loại biểu đồ phù hợp với?

A. Mục đích bài tập

B. Mục đích của việc biểu diễn và thể hiện dữ liệu

C. Dạng dữ liệu

D. Đáp án khác

Câu 29: Tình huống nào dưới đây cần sử dụng biểu đồ?

A. Khái niệm và chức năng của máy tính

B. Thể hiện lượng mưa ở Hà Nội trong năm 2022

C. Đặc trưng của máy tính

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 30: Chọn lệnh nào để lập biểu đồ cột?

A. Insert Pie

B. Insert Column or Bar Chart

C. Doughnut Chart

D. Đáp án khác

Phần II. TỰ LUẬN

Câu 1: Trong phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp những kiểu danh sách dạng liệt kê nào?

Nêu các bước tạo danh sách có thứ tự?

Câu 2: Em hãy sắp xếp lại các bước chèn một hình đồ họa vào văn bản sao cho đúng:

a) Chọn mẫu hình đồ họa.

b) Nháy chuột chọn Insert.

c) Kéo thả chuột tại vị trí muốn chèn.

d) Nháy chuột vào mũi tên bên dưới lệnh Shapes.

e) Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí muốn chèn hình đồ họa.

Câu 3. Nêu các bước để thực hiện sắp xếp dữ liệu trong bảng tính.

Câu 4: : Tạo một bảng tính để tính số điểm trung bình của các môn Toán, Văn, Anh, Tin của 05 bạn trong lớp em.

	A	B	C	D	E	F	G
1	ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN						
2	STT	Họ và tên	Toán	Văn	Tin	Anh	Trung bình
3	1	Phạm Hoàng Bảo An	8	7	8	8	
4	2	Vũ Thị Minh An	8	8	8	8	
5	3	Trần Minh Châu	8	8	7	8	
6	4	Trương Thanh Hà	10	9	9	9	
7	5	Dương Gia Khánh	8	7	8	8	

Sử dụng công thức (hoặc hàm) để tính điểm trung bình. Sau đó nêu các bước tạo một biểu đồ hình cột để so sánh điểm trung bình của các bạn đó với nhau.

Câu 5. Cho bảng dữ liệu sau trong bảng tính Microsoft Excel :

a) Em hãy viết công thức tính *Thành tiền = Đơn giá * số lượng*, tương ứng với mỗi sản phẩm.

b) Nhân dịp kỉ niệm 5 năm thành lập, cửa hàng giảm giá 15% cho mỗi hóa đơn mua hàng. Em hãy viết công thức tính Số tiền khách phải thanh toán cho từng sản phẩm và tổng số tiền khách phải trả. (*Lưu ý: có sử dụng địa chỉ tuyệt đối*).

c) Tính số tiền nhân viên phải trả lại cho khách khi thanh toán.

	A	B	C	D	E	G
1	HÓA ĐƠN MUA HÀNG				<i>Giảm giá</i>	<i>15%</i>
2	STT	Sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Phải thanh toán VNĐ
3	1	Cặp sách	450000	1		
4	2	Bộ bút bi, bút chì, thước	36500	3		
5	3	Vở kẻ ngang 200 trang	18000	10		
6	4	Bọc 10 sách giáo khoa	25000	3		
7	Tổng tiền khách phải trả:					
8	Số tiền khách đưa:				1000000	
9	Số tiền trả lại cho khách:					

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. PHÂN MÔN HÓA

A. LÝ THUYẾT

1. Khái niệm, công thức, tên gọi, tính chất hóa học của acid. Một số acid thông dụng.
2. Khái niệm, công thức, phân loại, tên gọi, tính chất hóa học của base. Thang pH và ý nghĩa.
3. Khái niệm, công thức, phân loại, tên gọi, tính chất hóa học của oxide. Các phản ứng tạo oxide.
4. Khái niệm, công thức, tên gọi, tính tan, tính chất hóa học của muối. Các phản ứng điều chế muối.
5. Mối quan hệ giữa acid, base, oxide, muối.

B. BÀI TẬP

***Dạng câu hỏi trắc nghiệm:** Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

*** Các dạng bài tập tự luận tham khảo:**

Câu 1. Sửa công thức sau (nếu sai) cho đúng, gọi tên và phân loại các chất trong **Câu 2**. Xác định chất kết tủa trong các chất sau: Na_3PO_4 , K_2CO_3 , NH_4NO_3 , $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Ba}(\text{OH})_2$, CuCl_2 , AgCl , PbCl_2 , AlCl_3 , MgSO_4 , K_2SO_4 , BaSO_4 , PbSO_4 , CaCO_3 , MgSO_3 , $\text{Ba}_3(\text{PO}_4)_2$, $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$.

Câu 3. Hoàn thành và cân bằng các phương trình phản ứng sau:

- | | |
|---|---|
| (1) $\dots\text{S} + \dots\text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \dots$ | (8) $\dots\text{HCl} + \dots \rightarrow \dots\text{CuCl}_2 + \dots$ |
| (2) $\dots\text{Al} + \dots\text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \dots$ | (9) $\dots\text{HCl} + \dots \rightarrow \dots\text{AgCl} + \dots$ |
| (3) $\dots\text{Al} + \dots\text{HCl} \rightarrow \dots$ | (10) $\dots\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \dots$ |
| (4) $\dots\text{Mg} + \dots\text{H}_2\text{SO}_4 \text{ loãng} \rightarrow \dots$ | (11) $\dots\text{H}_3\text{PO}_4 + \dots \rightarrow \dots\text{Ba}_3(\text{PO}_4)_2 + \dots$ |
| (5) $\dots\text{SO}_2 + \dots\text{KOH} \text{ dư} \rightarrow \dots$ | (12) $\dots\text{Na}_2\text{CO}_3 + \dots \rightarrow \dots\text{CaCO}_3 + \dots$ |
| (6) $\dots\text{Fe}_2\text{O}_3 + \dots\text{HCl} \rightarrow \dots$ | (13) $\dots + \dots \rightarrow \dots\text{NaCl} + \dots$ |
| (7) $\dots\text{Ba}(\text{OH})_2 + \dots \rightarrow \dots\text{BaSO}_4 + \dots$ | (14) $\dots\text{HCl} + \dots \rightarrow \dots\text{FeCl}_2 + \dots\text{FeCl}_3 + \dots$ |

Câu 4. Sodium sulfite được xem là hóa chất công nghiệp. Nó được dùng trong công nghiệp sản xuất giấy, thuộc da, dệt, nhuộm, ...

- (a) Viết phương trình hóa học của phản ứng tạo sodium sulfite từ sulfur dioxide.
 (b) Từ phương trình hóa học trên, tính thể tích sulfur dioxide (đkc) cần để tạo ra 1,26 gam sodium sulfite.

Câu 5. Magnesium chloride có nhiều ứng dụng trong y tế như: bào chế thuốc điều trị các bệnh về da, nhuận tràng, ...

- (a) Viết phương trình hóa học của phản ứng tạo magnesium chloride từ magnesium oxide.
 (b) Cho 8 gam magnesium oxide tác dụng hết với dung dịch HCl 2 M. Tính khối lượng magnesium chloride thu được và thể tích dung dịch HCl 2 M đã dùng.

Câu 6. Iron là nguyên tố hóa học cần thiết cho cơ thể con người, nhưng sử dụng nguồn nước bị nhiễm Iron lại gây hại cho cơ thể. Khi nguồn nước tự nhiên có hàm lượng iron vượt tiêu chuẩn cho phép (nước sẽ có màu vàng và mùi tanh) sẽ cần phải xử lý để loại bỏ iron. Một trong những cách loại iron khỏi nước là dùng dung dịch nước vôi trong (Ca(OH)_2) với lượng vừa đủ, cho tiếp xúc với không khí, kết tủa Fe(OH)_3 tạo thành và được tách ra ở bể lắng. Giả sử trong nước chỉ có muối FeCl_3 , sẽ xảy ra phản ứng: $\text{Ca(OH)}_2 + \text{FeCl}_3 \rightarrow \text{Fe(OH)}_3 + \text{CaCl}_2$

- a) Lập phương trình hoá học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử/ số phân tử của các chất trong phản ứng.
 b) Giả sử khối lượng Fe(OH)_3 thu được là 0,107 gam. Tính khối lượng Ca(OH)_2 đã dùng.
 c) Biết thể tích mẫu nước đem phân tích là 20ml. Tính nồng độ mol của mẫu nước đem phân tích, giả sử trong mẫu nước này chỉ gồm nước và FeCl_3 .

II. PHÂN MÔN LÝ

A. NỘI DUNG

1. Khối lượng riêng: Định nghĩa, công thức tính, cách đo, đơn vị.
2. Lực đẩy Ac – Si – Mét: định luật Ac – si – met, điều kiện vật nổi, vật chìm, vật lơ lửng
3. Áp suất: áp lực, công thức tính áp suất, áp suất chất lỏng, áp suất chất khí
4. Lực có thể làm quay vật: tác dụng làm quay của lực, mômen lực

B. BÀI TẬP MINH HOẠ

Câu 1: Lực đẩy Ác-si-mét có tác dụng lên vật nào dưới đây:

- A. Vật chìm hoàn toàn trong chất lỏng C. Vật nổi trên mặt chất lỏng
 B. Vật lơ lửng trong chất lỏng D. Cả ba trường hợp trên

Câu 2: Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào:

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng và vật
 B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ
 C. Trọng lượng riêng và thể tích của vật
 D. Trọng lượng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ

Câu 3: Ba quả cầu nhúng trong nước. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên quả cầu nào là lớn nhất?

- A. Quả 3 vì nở sâu nhất B. Quả 2 vì nó lớn nhất

C. Quả 1 vì nó nhỏ nhất D. Bằng nhau vì chúng đều bằng thép và đều nhúng trong nước

Câu 4: Thả một viên bi sắt vào một cốc nước. Viên bi càng xuống sâu thì:

- A. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên nó càng tăng, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng
 B. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên nó càng giảm, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng
 C. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên nó không đổi, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng
 D. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên nó không đổi, áp suất nước tác dụng lên nó không đổi

Câu 5: Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ 4,8N. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ 3,6N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác-si-mét của không khí. Thể tích của vật nặng là:

- A. 480cm^3 B. 360cm^3 C. 120cm^3 D. 20cm^3

Câu 6: Điều kiện để một vật đặc, không thấm nước, chỉ chìm một phần trong nước là:

- A. Trọng lượng riêng của vật bằng trọng lượng riêng của nước
- B. Trọng lượng riêng của vật nhỏ hơn trọng lượng riêng của nước
- C. Lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn trọng lượng của vật
- D. Lực đẩy Ác-si-mét nhỏ hơn trọng lượng của vật

Câu 7: Áp lực là:

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực ép có phương song song với mặt bị ép.
- C. Lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
- D. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

Câu 8: Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào?

- A. Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu.
- B. Trọng lực của tàu.
- C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray.
- D. Cả 3 lực trên.

Câu 9: Đơn vị của áp lực là:

- A. N/m^2
- B. Pa
- C. N
- D. N/cm^2

Câu 10: Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào:

- A. phương của lực
- B. chiều của lực
- C. điểm đặt của lực
- D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép

Câu 11: Biết thể tích đá là $0,5m^3$, khối lượng riêng của đá là $2600kg/m^3$. Vậy khối lượng của đá là bao nhiêu?

Câu 12: Tính khối lượng của một khối đá hoa cương dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 2,0 m x 3,0 m x 1,5 m. Biết khối lượng riêng của đá hoa cương là $P = 2750kg/m^3$.

Câu 13: Biết 10 lít cát có khối lượng 15 kg.

a) Tính thể tích của 2 tấn cát.

b) Tính trọng lượng của một đồng cát $6m^3$

Câu 14: Lấy 2 lít một chất lỏng nào đó pha trộn với 3 lít nước được một hỗn hợp có khối lượng riêng là $900 kg/m^3$. Biết khối lượng riêng của nước là $1000 kg/m^3$. Tìm khối lượng riêng của chất lỏng đó.

Bài 15: Tính áp suất do ngón tay gây ra ấn lên cái kim, nếu sức ép bằng 3N và diện tích của mũi kim là $0,0003cm^2$.

Bài 16: Một cái nhà gạch có khối lượng 120 tấn. Mặt đất ở nơi cất nhà chỉ chịu được áp suất tối đa là $100\ 000 N/m^2$. Tính diện tích tối thiểu của móng.

Bài 17: Đặt một bao gạo 60 kg lên một cái ghế bốn chân có khối lượng 4 kg. diện tích tiếp xúc với mặt đất của mỗi chân ghế là $8 cm^2$. Tính áp suất các chân ghế tác dụng lên mặt đất.

Câu 18: Ba vật làm bằng ba chất khác nhau là sắt, nhôm, sứ có hình dạng khác nhau nhưng thể tích bằng nhau. Khi nhúng chúng ngập vào trong nước thì lực đẩy của nước tác dụng vào ba vật có khác nhau không? Tạo sao?

III. PHÂN MÔN SINH

A. Lý thuyết:

Bài 28: Hệ vận động ở người.

Bài 29: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người.

Bài 30: Máu và hệ tuần hoàn ở người

Bài 31: Thực hành về máu và hệ tuần hoàn

Bài 32: Hệ hô hấp ở người

B. Vận dụng:

1. Dạng câu hỏi tự luận:

Dạng 1: Cấu tạo và chức năng các hệ của cơ thể người, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ vận động, bảo vệ hệ vận động, thực hành sơ cứu và băng bó người bị gãy xương, cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hoá, một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng chống, cấu tạo

và chức năng của máu và hệ tuần hoàn, thực hành sơ cứu cầm máu, cấp cứu người đột quy, đo huyết áp, cấu tạo và chức năng hệ hô hấp, bảo vệ hệ hô hấp, thực hành hô hấp nhân tạo.

Dạng 2: Bài tập liên quan đến khái quát cơ thể người, hệ vận động, dinh dưỡng và tiêu hóa ở người, máu và hệ tuần hoàn ở người, thực hành về máu và hệ tuần hoàn hệ hô hấp ở người

2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu đúng sai, câu trả lời ngắn (đề mẫu thi vào 10 Sở GDĐT)

3. Một số câu hỏi minh họa:

Câu 1: Khi gặp một người bị gãy xương cột sống (đoạn lưng), một bạn học sinh đã bế người đó lên xe và đưa đến trạm y tế. Cách làm của bạn học sinh đó đúng hay sai? Giải thích.

Câu 2: Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa? Em hãy giải thích vì sao Prôtêin trong thức ăn bị dịch vị phân hủy nhưng Prôtêin của lớp niêm mạc dạ dày lại không bị phân hủy?

Câu 3: Nêu cấu tạo và chức năng của các thành phần của máu? Vẽ sơ đồ truyền máu và trình bày nguyên tắc truyền máu?

Câu 4: a) Hệ hô hấp gồm những cơ quan nào. Mỗi cơ quan có chức năng gì?

b) Tại sao những dân tộc ở vùng núi cao nguyên hàm lượng hemoglobin trong máu của họ thường cao hơn so với những người sống ở vùng đồng bằng

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần Đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Đọc văn bản thuộc thể loại: truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn nghị luận, thơ trào phúng, hài kịch, truyện cười

- Thực hành Tiếng Việt:

+ Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

+ Đảo ngữ

+ Từ tượng hình, từ tượng thanh

+ Các kiểu đoạn văn diễn dịch, qui nạp, song song, phối hợp

+ Từ Hán Việt

+ Câu hỏi tu từ

+ Nghĩa tường minh và hàm ẩn

+ Tục ngữ

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống

* **Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn nghị luận, thơ trào phúng, hài kịch, truyện cười

- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học

- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội; bài văn phân tích một tác phẩm văn học; bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

A. ĐỌC-HIỂU (6 điểm):

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Trong thời đại số, đời sống của thế hệ trẻ gắn bó ngày càng chặt chẽ với môi trường internet, đang dần hình thành những thế hệ lớn lên, trưởng thành từ mạng xã hội. Những tiếp xúc của một người mỗi ngày trong đời thường đôi khi còn ít hơn cả tiếp xúc trên mạng xã hội. Ở chiều ngược lại, cách sống, cách cư xử của một người trong đời thường đang chịu tác động

mạnh mẽ từ môi trường mạng. Do vậy, rất cần đặt vấn đề nghiêm túc và sâu sắc về việc xây dựng văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Vấn đề này không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hoá con người trong thời đại mới. Bởi một lớp người trẻ biết ứng xử có văn hoá trên mạng có thể giúp ích rất nhiều trong việc lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc mình, biết trân trọng những sáng tạo của người khác, biết lắng nghe và chia sẻ. Khi tham gia các diễn đàn sẽ biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc, không bị cuốn theo đám đông, không hòa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục. Lớp người trẻ có văn hóa sử dụng mạng xã hội sẽ tạo ra những nguồn năng lượng tích cực, giúp cho bạn bè thế giới yêu mến Việt Nam hơn, và góp phần hiệu quả để mang văn hoá Việt ra thế giới.”

(Theo Vũ Quỳnh Trang, <https://nhandan.vn/>)

Câu 1 (1.0 điểm). Vấn đề bàn luận trong đoạn trích trên là gì? Người viết sử dụng lí lẽ hay bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề?

Câu 2 (1.0 điểm). Những lí do nào mà tác giả cho rằng: *Việc xây dựng văn hóa ứng xử trên mạng xã hội không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hoá con người trong thời đại mới?*

Câu 3 (2.0 điểm). Qua câu văn: *“Khi tham gia các diễn đàn sẽ biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc, không bị cuốn theo đám đông, không hòa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục.”*, em thấy cách ứng xử nào trên mạng xã hội cần lên án, phản đối để xây dựng văn hóa mạng xã hội lành mạnh? Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn trên.

Câu 4 (1.0 điểm). Em có đồng tình với ý kiến của tác giả cho rằng *“biết ứng xử có văn hoá trên mạng có thể giúp ích rất nhiều trong việc lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc”* không? Vì sao?

Câu 5 (1.0 điểm). Từ việc đọc đoạn trích trên, em rút ra bài học gì khi sử dụng mạng xã hội để thể hiện mình là người có hiểu biết và trách nhiệm? Hãy trình bày thành đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu.

B. VIẾT (4 điểm): Học sinh chọn một trong hai đề sau để làm bài.

Đề 1: Viết bài văn phân tích bài thơ “Cảnh khuya” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

CẢNH KHUYA

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa,
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

- 1947-

(Hồ Chí Minh)

Đề 2:

Bàn về mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng có ý kiến cho rằng: *“Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn khi mỗi người có tinh thần trách nhiệm với tập thể, cộng đồng.”*

Hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 5, 6, 7, Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

3. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

III. MỘT SỐ CÂU HỎI

1. Câu hỏi trắc nghiệm: 2 dạng

Dạng 1: Em hãy chọn và ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Xung đột Nam - Bắc triều xảy ra vào thời gian nào?

- A. 1553 – 1592 B. 1543 – 1592 C. 1535 – 1592 D. 1533 - 1592

Câu 2: Hệ quả tiêu cực của cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn là?

- A. Đất nước Đại Việt bị chia cắt thành 2 đàng
 B. Hình thành nên cục diện “một cung vua - hai phủ chúa”
 C. Cuộc xung đột kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đã làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc
 D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 3: Phủ Gia Định được thành lập năm nào?

- A. 1650 B. 1678 C. 1698 D. 1740

Câu 4: Cùng với công cuộc khai phá vùng đất phía Nam, các chúa Nguyễn cũng thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo ở Biển Đông, trong đó có hai quần đảo lớn là:

- A. Hoàng Sa và Trường Sa C. Trường Sa và đảo Phú Quốc
 B. Tây Sa và Tam Sa D. Hoàng Sa và đảo Phú Quốc

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu diễn ra trong khoảng?

- A. 1741 – 1751 C. 1740 - 1769
 B. 1740 – 1751 D. 1739 – 1769

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu hỏi: Đâu là ý đúng, đâu là ý sai:

- A. Khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương diễn ra vào năm 1740 – 1751
 B. Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu diễn ra năm 1741 – 1761
 C. Khởi nghĩa Lê Duy Mật diễn ra ở vùng Thanh Hóa
 D. Khởi nghĩa Hoàng Công Chất diễn ra ở Tuyên Quang

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày nguyên nhân bùng nổ và hệ quả của cuộc xung đột Nam – Bắc triều?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân bùng nổ và hệ quả của cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn?

Câu 3. Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII – XVIII? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4. Xác định vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam)?

Câu 5. Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 6. Ý nghĩa của quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử?

Câu 7. Phong trào nông dân Đàng Ngoài diễn ra trong hoàn cảnh nào?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 4. Khí hậu Việt Nam

Bài 5. Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu

Bài 6. Thủy văn Việt Nam

Bài 7. Vai trò của khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế, xã hội

Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu và thủy văn Việt Nam

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phần tự luận.

Câu 1. Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, đông – tây, phân hóa theo đai cao.

Câu 2. Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

Câu 3. Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.

Câu 4. Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

Câu 5. Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (giải pháp giảm nhẹ; thích ứng).

2. Phần trắc nghiệm

Có 2 dạng trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

Em hãy chọn ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

VD: Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

- A. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ
- C. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
- D. Nam Bộ

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Sông ngòi của Việt Nam mang lại giá trị gì?

- A. Tạo nguồn điện dồi dào phục vụ cho cuộc sống con người.
- B. Cung cấp nước cho sinh hoạt và các hoạt động kinh tế.
- C. Cung cấp nước để chữa bệnh.
- D. Tạo điều kiện phát triển ngành GTVT đường sông.

Đáp án: A,B,D: đúng ; C: Sai

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
- Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo
- Bài 4: Bảo vệ lẽ phải
- Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
- Bài 6: Phòng, chống bạo lực gia đình

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Em hiểu thế nào là lễ phải, bảo vệ lễ phải? Vì sao chúng ta cần bảo vệ lễ phải?

Câu 2: Kể tên các hình thức bạo lực gia đình phổ biến và nêu tác hại của bạo lực gia đình?

Câu 3: a. Hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b. Nhà trường nơi em theo học đã tổ chức các hoạt động nào nhằm góp phần bảo vệ môi trường? Em hãy đề xuất hai biện pháp nhằm bảo vệ môi trường trong trường học.

Câu 4:

a. Ở lứa tuổi học sinh, em có thể làm gì để góp phần phòng, chống bạo lực gia đình?

b. Là học sinh, em sẽ làm gì để bảo vệ lễ phải?

Câu 5: Vào giờ ra chơi, có một bạn trong lớp bị mất tiền và nghi ngờ bạn K là người lấy nên đã nói với lớp trưởng. Sau đó, lớp trưởng đến hỏi bạn K để làm rõ sự việc. Ngay lúc đó, bạn V là bạn ngồi cùng bàn, mặc dù không thích bạn K nhưng đã lên tiếng để minh oan cho bạn K. Bạn V nói với lớp trưởng: “Thời điểm đó, bạn K đang sân trường”. Khi bạn K hỏi bạn V vì sao lại giúp mình, bạn V đáp: “Sự thật thì cần được bảo vệ bạn ạ!”.

a. Em có đồng tình với cách ứng xử của bạn V không? Vì sao?

b. Nếu là bạn K, em sẽ nói gì với bạn V?

Câu 6: Trong quá trình hoạt động, công ty chế biến thực phẩm X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, làm ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.

a. Em hãy nhận xét việc làm của công ty X. Vì sao em nhận xét như vậy?

b. Nếu gia đình em đang sinh sống gần công ty X, biết việc làm này, em sẽ ứng xử như thế nào?

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY:

Unit 1: Leisure time

Unit 2: Life in the countryside

Unit 3: Teenagers

Unit 4: Ethnic groups of Vietnam

Unit 5: Our custom and traditions

Unit 6: Lifestyles

B. GRAMMAR

- Verbs of liking/ disliking+ gerunds.
- Verbs of liking/ disliking+ to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences and compound sentences
- Yes/ No and WH questions
- Countable and uncountable nouns
- Articles
- First conditional & future simple

C. PRONUNCIATION

- Sounds : /u:/ and /ʊ/
- Sounds : /ə/ and /ɪ/
- Sounds : /ʊə/ and /ɪə/

- Sounds : /k/ and /g/

- Sounds : /n/ and /ŋ/

D. COMMUNICATION

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests
- Giving opinions
- Giving advice

E- PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. thank B. land C. thin D. ceremony

Question 2. A. good B. tool C. school D. bamboo

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. custom B. livestock C. highland D. bamboo

Question 4. A. countryside B. tradition C. harvester D. cultivate

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. My Son sanctuary has been recognized by UNESCO as a world _____.

- A. ethnic minorities B. open-air market C. heritage site D. terraced field

Question 6. People _____ bamboo poles with small bells and lanterns.

- A. maintain B. cook C. decorate D. hang

Question 7. City drivers have to drive _____ than country ones.

- A. more careful B. more careless C. more carefully D. more carelessly

Question 8. If we meet at 9:00, we _____ plenty of time to talk.

- A. have B. is having C. will have D. had

Question 9. Where can _____ people buy everything they need?

- A. the B. a C. an D. x (no article)

Question 10. There's _____ milk left in the fridge. It shouldn't be enough for our coffee.

- A. much B. little C. some D. few

Question 11. Tom and Jane are talking about their plan for the dinner.

Tom: "How about going out for dinner?" - **Jane:** "_____"

- A. It's a good idea. B. Well done. C. Yes, we do. D. You're welcome.

Question 12. This year the Mid-Autumn Festival falls on the next Sunday, _____ I can go home and reunite with my family.

- A. for B. or C. but D. so

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

TIPS FOR SAFE TRAVEL

1. Always keep your valuables (13) _____ your sight and avoid crowded places.
2. If you're traveling to a foreign country, make sure you learn a few basic phrases in (14) _____ local language.
3. (15) _____ to travel advisories from your government before planning your trip.
4. If you feel unsafe, (16) _____ the nearest embassy or consulate for assistance.

- Question 13. A. in B. within C. over D. out
 Question 14. A. the B. x (no article) C. an D. a
 Question 15. A. Watch B. Listen C. Refer D. Follow
 Question 16. A. contact B. contacting C. contacted D. contacts

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 17: Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last month, I had a trip to a village of the Nung people with my family. Everything was wonderful. _____

- a. They showed us their traditions and shared stories about their culture.
 b. The people there wore beautiful, colorful clothes and were very friendly.
 c. We also tried some local food, which was different but delicious.

- A. b-c-a B. a-b-c C. c-b-a D. b-a-c

Question 18: Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. I enjoyed learning about their way of life and seeing how they lived.
 B. We didn't like the life in there.
 C. I was so disappointed about the trip.
 D. The villagers were very helpful and gave us a present.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank

Tet is (19) _____ in Vietnam. To celebrate Tet, Vietnamese people make many tasty (20) _____ foods. The most important food includes Chung cakes, sausages, boiled chicken, spring rolls, and sticky rice. Chung cake is made of sticky rice, pork, green beans, and other spices, wrapped in green leaves; (21) _____, this cake needs a lot of preparation. This cake can be kept for a long time, even though the weather is often humid during Tet. Other significant foods that cannot be missed to worship the ancestors are sausages, spring rolls, and sticky rice. Because sausages are difficult (22) _____, people often buy them from famous suppliers. However, sticky rice and spring rolls are easier to prepare and must be (23) _____ after they are cooked, so they are often made (24) _____ home.

- Question 19. A. the biggest festival B. the bigger festival
 C. biggest festival D. a biggest festival
 Question 20. A. delicious B. traditional C. spicy D. tradition
 Question 21. A. because B. while C. otherwise D. however
 Question 22. A. to make B. making C. make D. makes
 Question 23. A. served immediately B. immediately served
 C. immediate served D. served immediated
 Question 24. A. on B. at C. in D. from

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

Question 25. If he doesn't speak English well, he can't take part in this English contest.

- A. Unless he doesn't speak English well, he can't take part in this English contest.
 B. Unless he speak English well, he can't take part in this English contest.
 C. Unless he speaks English well, he can't take part in this English contest.
 D. Unless he doesn't speaks English well, he can take part in this English contest.

Question 26. It is really interesting for him to talk with his music teacher about jazz.

- A. He fancies to talk with his music teacher about jazz.
 B. He fancies talking with his music teacher about jazz.

C. He doesn't like talking with his music teacher about jazz.

D. He isn't into talking with his music teacher about jazz.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.

Question 27. Who/ Carol and Bill / visit/ last Sundays?

A. Who do Carol and Bill visit last Sunday?

B. Who were Carol and Bill visit last Sunday?

C. Who did Carol and Bill visit last Sunday?

D. Who did Carol and Bill visited last Sunday?

Question 28. He / learn / English/ quickly / if / he / practice / frequently.

A. He will learn English quickly if he practices frequently.

B. He won't learn English quickly if he practices frequently.

C. He learns English quickly if he will practice frequently.

D. He will learn English quickly if he doesn't practice frequently.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



A. Dogs are welcome everywhere and can go anywhere.

B. Dogs are not allowed to enter or be in this area.

C. You may bring dogs here if they are on a leash.

D. Only small dogs are allowed in this area.

Question 30. What does the message mean?

From: Mrs. Hoskins

To: All students

Before the end of term, please return all books you have borrowed from the library, or see someone at the desk if you want to have them for the summer holiday.

A. If there are library books you want, borrow them after the end of term.

B. You must take back all the library books you've got before the end of term.

C. To keep any library books for holiday reading, you don't need to ask for any permission.

D. You can keep the books from the library until you finish your summer holiday.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Life in the big city is face-paced, fun and exciting. There are countless job opportunities and activities to occupy your time. However, with the good, there also comes the bad. Although the big city has more job opportunities; there are also more people competing for a single job. This can make your job search frustrating. In addition, the cost of living is typically higher in big cities, and it can **cost you an arm and a leg** for a small apartment in a decent area of the city, not to mention other costs to fulfill your basic demands. Moreover, there will always be crowds and always be people around. Therefore, traffic can be a nightmare in the big city. If you hate driving in traffic, then the big city life is not for you. Heavy traffic also contributes to pollution, which is one of the biggest **disadvantages** of living in the city. Obviously, our health is affected most by certain diseases relating to the respiratory system and other body parts. A lot of premature deaths are supposed to be the result of long-term exposure to small particles. Most importantly, there is always more crime in a big city, causing you second case your decision for living in a big city. You are much more likely to be a victim of a crime living in a big city than in a small town.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. Living in a big city is fun and exciting.
- B. It is good to avoid living in big cities.
- C. People who live in big cities are often healthier.
- D. Living in a big city has both advantages and disadvantages.

Question 32. While big cities have more job opportunities, it also gives _____.

- A. more competition for a single job
- B. higher salary
- C. growing economic crisis
- D. greater chances of being unemployed

Question 33. What does the phrase "cost an arm and a leg" mean?

- A. your legs and arms have good value
- B. cost a small amount of money
- C. you must work hard to earn money
- D. cost a lot of money

Question 34. According to the paragraph, city is not a perfect place for _____.

- A. crime
- B. rich people
- C. people who hate driving in traffic
- D. people who prefer a busy life

Question 35. Which of the following sentences is NOT true?

- A. Pollution causes health problems.
- B. Cities are always crowded.
- C. It costs a lot of money to live in a big city.
- D. Crime is not a serious problem in big cities.

Question 36. What is the **OPPOSITE** meaning of "**disadvantages**" in the context of the passage?

- A. benefits
- B. drawbacks
- C. difficulties
- D. limitations

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks

- A. to avoid stress and to stay healthy
- B. There are some ways to deal with stress
- C. It is better to do a few tasks really well, than lots of tasks badly.
- D. to have a chance in the job market afterwards

Teenagers today live in a very competitive world. It is more important than ever to succeed at school if you hope (37) _____. It's no wonder that many young people worry about letting down their parents, their peers and themselves.

(38) _____. Physical exercise is a good release for stress because it increases certain chemicals in the brain which calm you down. You have to get enough sleep (39)_____.

Another way to avoid stress is to manage your time effectively. (40) _____. Know your limits and try not to take on too much. Finally, if it all gets beyond your control, don't panic or get hysterical. Find the time to sit down quietly and breathe deeply for ten to twenty minutes. Do this regularly, and it will help you calm down and put things into perspective.

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề 3 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 1 bài**

+ *Thương lắm thầy cô ơi*

(*Yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát*)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 3

(*Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu*)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(*Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc*)

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Thể thao tự chọn**

- Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay.

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 16 : Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

1. Chủ đề 1: Em với nhà trường
2. Chủ đề 2: Khám phá bản thân
3. Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
4. Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy nêu cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Câu 2. Em hãy nêu những việc nên và không nên làm để phòng tránh bắt nạt học đường.

Câu 3. Em hãy nêu các biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

Câu 4. a. Em hãy nêu một số tình huống cần từ chối.

b. Sau khi hết giờ học, bạn thân của em đã rủ em đi bơi ở sông gần nhà cho mát. Mặc dù em không biết bơi, nhưng bạn của em bảo em yên tâm vì bạn đã biết bơi. Trong tình huống đó, em sẽ làm thế nào?

Câu 5. Em hãy chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết.

Câu 6. Chia sẻ những việc làm của em thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

Câu 7. Đề chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Cường được giao nhiệm vụ là đội trưởng đội văn nghệ và phải tìm người dẫn chương trình. Ở lớp có Mai và Thanh muốn đảm nhận vai trò này, trong đó Mai là bạn thân của Cường nhưng khả năng dẫn không tốt bằng bạn Thanh.

Nếu là Cường, em sẽ làm gì?

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**I. Nội dung:**

- Bài 1: Thăng Long từ thời Mạc đến thời Tây Sơn.
- Bài 2: Những thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên địa bàn Hà Nội thế kỉ XVIII.

- Bài 3: Thăng Long Hà Nội từ năm 1802 đến năm 1918
- Bài 4: Phong tục, tập quán của người Hà Nội
- Bài 5 : Các làng khoa bảng ở Hà Nội
- Bài 6 : Trang phục của người Hà Nội

II. Câu hỏi tham khảo ôn tập.

Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Nêu âm mưu và hành động của quân Thanh khi tiến vào Thăng Long cuối thế kỉ XVIII?
2. Nêu một số nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá Thăng Long đầu thời Nguyễn?
3. Trình bày những thay đổi của Hà Nội cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?
4. Nêu và giới thiệu một số phong tục, tập quán tiêu biểu của người Hà Nội?
5. Hãy nhận xét về điểm giống và khác nhau trong phong tục đón tết Nguyên đán xưa và nay của người Hà Nội?
6. Trình bày một số đặc điểm của các làng khoa bảng tiêu biểu ở Thăng Long – Hà Nội?
7. Nêu nhận xét sự thay đổi trang phục của người Hà Nội qua các thời kì?
8. Hoàn thành bảng thông kê trang phục của người Hà Nội qua các thời kì

Thời kì	Trang phục đặc trưng
Thời kì “Tiền Thăng Long”	
Phong kiến	
Pháp thuộc	
Từ 1954 đến nay	

Nơi nhận:

- GVCN khối 8;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan